

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày: 21/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/HSST ngày 25 tháng 2 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Phó Chủ tịch HĐND xã H, bị bãi nhiệm theo Nghị quyết số 08/NQ-TTHĐND ngày 08/10/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện B, hiện lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 22/02/2019; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị T; vợ Lê Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Bá H, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn 7-8, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Trưởng Công an xã H, cho thôi việc từ ngày 01/12/2018 theo Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B, hiện lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 22/02/2019; con ông Nguyễn Bá V và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); vợ Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Chủ tịch HPN xã H, bị cách chức theo quyết định số 15/QĐ - BTV ngày 12/10/2018 của Ban Thường vụ Hội LHPN huyện B, hiện lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 22/02/2019; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị T; chồng Đặng Hữu T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Trần Thị H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Cán bộ địa chính, nông nghiệp, xây dựng và môi trường xã H, thôi việc từ 01/12/2018 theo Quyết định số 3922/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B, hiện lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 22/02/2019; con ông Trần H và bà Trần Thị L; chồng Trần Năng H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị H*: Các Luật sư Lê Ngọc H và Phạm Thế V - Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; trụ sở: Số 69, tổ 12, thị trấn S, huyện S, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: UBND huyện B, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Xuân D, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện B. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Minh Đ, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện B; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: UBND xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D, chức vụ: Chủ tịch UBND xã H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C học hết lớp 7/10 được biên chế và giữ chức vụ Trưởng Công an xã H, huyện B từ năm 1996. Để hoàn thiện các điều kiện về trình độ chuyên môn, trình độ chính trị phục vụ công tác, năm 2003 Nguyễn Văn C đã nhờ một người đàn ông ở Nam Định không rõ tên, địa chỉ cụ thể làm giả Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hệ bổ túc, có số hiệu 0126725/BTPT do Sở Giáo dục và đào tạo Nam Định cấp ngày 15/7/2003 mang tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 19/5/1964 để đưa vào hồ sơ tuyển sinh học trung cấp quân sự cơ sở tại Trường quân sự địa phương tỉnh Hà Nam và được cấp Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số A674318; học trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Hà Nam và được cấp bằng trung cấp lý luận chính trị số 200306QL/HVCTQG. Năm 2016, Nguyễn Văn C được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã H.

Nguyễn Bá H học hết lớp 7/10, tham gia công tác tại Ban Công an xã H, huyện B từ năm 1990. Năm 2004, Nguyễn Bá H được tuyển dụng biên chế công chức cán bộ tư pháp, hộ tịch kiêm Phó trưởng Công an xã H, huyện B. Để hoàn thiện các điều kiện về trình độ chuyên môn, trình độ chính trị phục vụ công tác,

năm 1989 Nguyễn Bá H đã nhờ anh trai là Nguyễn Bá T mua Bằng tốt nghiệp bổ túc văn hóa trung học giả, số hiệu 125/TCT do Sở giáo dục tỉnh Hà Nam Ninh cấp ngày 15/8/1989 mang tên Nguyễn Bá H, sinh ngày 10/02/1967. Từ năm 2008 đến năm 2010, Nguyễn Bá H đã sử dụng bằng giả để kê khai, đưa vào hồ sơ học trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Hà Nam và được cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị số 19/CNTN/CT; học trung cấp chuyên nghiệp tại trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân 1 mở tại Hà Nam và được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số 00139481. Năm 2011, Nguyễn Bá H nộp bằng trung cấp chuyên nghiệp ngành quản lý trật tự xã hội ở địa bàn cơ sở kèm theo bản sao bằng tốt nghiệp bổ túc văn hóa trung học có chứng thực để được xếp lương theo trình độ chuyên môn. Tháng 3/2017, Nguyễn Bá H được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Công an xã H.

Nguyễn Thị H học hết lớp 7/10, tham gia công tác đoàn, công tác phụ nữ tại Thôn C, xã H, huyện B từ năm 1988 đến năm 2005. Năm 2006 được bầu là Phó Chủ tịch Hội phụ nữ xã H. Để hoàn thiện điều kiện về trình độ chuyên môn, trình độ chính trị phục vụ công tác, năm 2006 Nguyễn Thị H đã nhờ người khác làm giả bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hệ bổ túc mang số 0087675/BTPT do Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/11/2007 mang tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 29/2/1969. Từ 2009 đến 2013 Nguyễn Thị H đã sử dụng bằng giả trên kê khai đưa vào hồ sơ học trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Hà Nam, được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị số 041697 QL/HVCT-HCQG và lớp trung cấp chuyên môn nghiệp vụ hành chính, văn thư tại trường Trung cấp công nghệ và quản trị Đông Đô mở tại Hà Nam, được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hành chính văn thư có số hiệu B708419. Năm 2014, Nguyễn Thị H sử dụng bằng tốt nghiệp trung học phổ thông giả trên đưa vào hồ sơ xét tuyển công chức và được biên chế công chức; được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội phụ nữ xã H.

Trần Thị H học hết lớp 9/12, tham gia công tác đoàn, công tác thanh niên thôn H, xã H từ năm 1996 đến năm 2010. Để hoàn thiện điều kiện về trình độ chuyên môn, trình độ chính trị, Trần Thị H đã nhờ người khác làm giả bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hệ bổ túc mang số 0101016/BTPT do Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nam cấp ngày 15/10/2003. Sau đó, Hiền đã sử dụng bằng giả trên kê khai, đưa vào hồ sơ học lớp trung cấp lý luận chính trị; trung cấp chuyên nghiệp hành chính văn thư tại Trường Chính trị tỉnh Hà Nam, được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp chính trị số 29CNTN/CN; bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số A589895. Đến năm 2011, Trần Thị H kê khai và đưa vào hồ sơ dự thi công chức và đỗ công chức xã, được giao làm công tác Cán bộ địa chính, nông nghiệp, xây dựng và môi trường xã H.

Đến tháng 7/2018, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Bình Lục đã phát hiện các đối tượng Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H sử dụng Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hệ bổ túc giả.

Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành thu giữ:

- 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hệ bổ túc số hiệu bằng 0269725/BTPT do Sở Giáo dục và đào tạo Nam Định cấp ngày 15/7/2003 mang tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 19/5/1964.

- 01 Bằng tốt nghiệp bổ túc văn hóa trung học số 125/TCT do Sở Giáo dục tỉnh Hà Nam Ninh cấp ngày 15/8/1989, mang tên Nguyễn Bá H, sinh ngày 10/2/1967.

- 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hệ bổ túc, số hiệu bằng 0087675/BTPT do Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nam cấp ngày 15/11/2007 mang tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 29/2/1969.

- 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hệ bổ túc, số hiệu bằng 0101016/BTPT do Sở giáo dục và đào tạo Hà Nam cấp ngày 15/10/2003 mang tên Trần Thị H, sinh ngày 26/6/1978.

Tại bản giám định số 10/TL-PC09 ngày 14/10/2018; số 11/TL-PC09 ngày 18/10/2018; số 12/TL-PC09 ngày 21/10/2018; số 13/TL-PC09 ngày 25/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: 01 Bằng bổ túc văn hóa trung học của Nguyễn Bá H; 03 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hệ bổ túc của Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị H, Trần Thị H tất cả các văn bằng trên đều là bằng giả.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Nam còn thu giữ: 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hành chính do Trường Chính trị tỉnh Hà Nam cấp; 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp quân sự chuyên nghiệp do Trường quân sự địa phương tỉnh Hà Nam cấp đều mang tên Nguyễn Văn C; 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị do Trường Chính trị tỉnh Hà Nam cấp; 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp do Trường Cảnh sát nhân dân I cấp đều mang tên Nguyễn Bá H; 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hành chính văn thư do Trường trung cấp công nghệ và quản trị Đông Đô cấp; 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hành chính do Trường chính trị tỉnh Hà Nam cấp đều mang tên Nguyễn Thị H; 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp đều do Trường Chính trị tỉnh Hà Nam cấp mang tên Trần Thị H. Đây là những văn bằng mà các cơ sở đào tạo cấp bằng cho Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H do kê khai Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hệ bổ túc giả đưa vào hồ sơ để được đi học và được cấp văn bằng đưa vào hồ sơ công chức để hoàn thiện bằng cấp theo quy định trong quá trình công tác là vật chứng của vụ án nên chuyển theo hồ sơ để phục vụ công tác xét xử.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-P1 ngày 19/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá H, Nguyễn

Thị H và Trần Thị H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá H, Nguyễn Thị H và Trần Thị H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Bá H từ 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Trần Thị H từ 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập hàng tháng, mỗi tháng 300.000 đồng đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ các văn bằng thu của các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị H có quan điểm như sau: Luật sư Lê Ngọc H và Phạm Thế V nhất trí tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hiền; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra; trong quá trình công tác được tặng thưởng nhiều Giấy khen; có bố đẻ ông Trần Hòa là người có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hiền hình phạt “Cảnh cáo”.

Bị cáo Trần Thị H nhất trí quan điểm của người bào chữa; các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá H và Nguyễn Thị H nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt chính, đề nghị miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá H, Nguyễn Thị H và Trần Thị H phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá H, Nguyễn Thị H và Trần Thị H làm việc, công tác tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không có bằng Trung học phổ thông. Nguyễn Văn C mua bằng giả số 0126725/BTPT do Sở Giáo dục và đào tạo Nam Định cấp ngày 15/7/2003; Nguyễn Bá H mua bằng giả số 125/TCT do Sở giáo dục tỉnh Hà Nam Ninh cấp ngày 15/8/1989; Nguyễn Thị H nhờ làm bằng giả số 0087675/BTPT do Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/11/2007; Trần Thị H mua bằng giả số 0101016/BTPT do Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nam cấp ngày 15/10/2003. Sau khi có bằng Trung học phổ thông giả, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá H, Nguyễn Thị H và Trần Thị H đã kê khai và đưa vào hồ sơ để đi học Trung cấp lý luận chính trị, Trung cấp cảnh sát, Trung cấp chuyên nghiệp hành chính văn thư; hồ sơ thi tuyển công chức xã; hồ sơ cán bộ, công chức. Đến tháng 7 năm 2018 thì bị Ủy ban kiểm tra Huyện ủy huyện B phát hiện.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá H, Nguyễn Thị H và Trần Thị H đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, chính quyền xã H và huyện B. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập, các bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình làm việc, công tác tại xã H các bị cáo đều có nhiều thành tích xuất sắc, được tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng, trong đó bị cáo Nguyễn Văn C có bố mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; bị cáo Nguyễn Bá H có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; bị cáo Nguyễn Thị H có bố đẻ là thương binh hạng 4/4, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Trần Thị H có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy hiệu 50 năm

tuổi đảng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được áp dụng đối với các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đồng thời căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì chỉ cần phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định, được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về quan điểm của các luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị H: Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không có căn cứ vì bị cáo Hiền chỉ thành khẩn khai báo sau khi hành vi phạm tội của mình bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện và điều tra. Các tình tiết giảm nhẹ khác mà người bào chữa đề nghị áp dụng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Các Bằng tốt nghiệp PTTH thu của các bị cáo là giả; các văn bằng khác không bảo đảm điều kiện để cấp cho các bị cáo nên không hợp pháp. Vì vậy tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[9] Các vấn đề khác: Theo các bị cáo khai thì ông Nguyễn Bá T, ông Nguyễn Viết Sỹ và người đàn ông ở Nam Định là người giúp các bị cáo mua, làm Bằng tốt nghiệp PTTH giả nhưng ông Tráng và ông Sỹ đều đã chết; không xác định được nhân thân của người đàn ông ở Nam Định nên không đặt ra hoặc không có căn cứ xem xét trách nhiệm pháp lý đối với họ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá H, Nguyễn Thị H và Trần Thị H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá H, Nguyễn Thị H và Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hệ bổ túc giả, số hiệu bằng 0269725/BTPT do Sở Giáo dục và đào tạo Nam Định cấp ngày 15/7/2003; 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hành chính do Trường Chính trị tỉnh Hà Nam cấp và 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp quân sự chuyên nghiệp do Trường quân sự địa phương tỉnh Hà Nam cấp, đều mang tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 19/5/1964.

- 01 Bằng tốt nghiệp bổ túc văn hóa trung học giả, số 125/TCT do Sở Giáo dục tỉnh Hà Nam Ninh cấp ngày 15/8/1989; 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị do Trường Chính trị tỉnh Hà Nam cấp và 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp do Trường Cảnh sát nhân dân I cấp, đều mang tên Nguyễn Bá H, sinh ngày 10/2/1967;

- 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hệ bổ túc giả, số hiệu bằng 0087675/BTPT do Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nam cấp ngày 15/11/2007; 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hành chính văn thư do Trường trung cấp công nghệ và quản trị Đông Đô cấp; 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hành chính do Trường chính trị tỉnh Hà Nam cấp, đều mang tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 29/2/1969;

- 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hệ bổ túc giả, số hiệu bằng 0101016/BTPT do Sở giáo dục và đào tạo Hà Nam cấp ngày 15/10/2003; 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị và 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp do Trường Chính trị tỉnh Hà Nam cấp, đều mang tên Trần Thị H, sinh ngày 26/6/1978.

3. Về án phí

Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá H, Nguyễn Thị H và Trần Thị H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ & HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải